

THÔNG BÁO
Công khai số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý
Và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022

STT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Hình thức đào tạo/bồi dưỡng	Nội dung đào tạo/Bồi dưỡng	Trình độ	Thời gian (Từ ngày, tháng, năm)	Số hiệu VB, CC, ngày tháng cấp/QĐ cử đi học, QĐ trúng tuyển
1	Đào Thị Thanh Huyền	1987	Khoa Nông học	Ngắn hạn	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	Chứng chỉ	12/9/2021-02/10/2021	719-LĐQLCP ĐVSNCL-2021
2	Bùi Xuân Hồng	1986	K. KT&PTNT	Ngắn hạn	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	Chứng chỉ	12/9/2021-02/10/2021	708-LĐQLCP ĐVSNCL-2021
3	Bùi Xuân Hồng	1986	K. KT&PTNT	Ngắn hạn	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng Viên	Hạng III	12/12/2020-16/01/2021	28/GV-2021
4	Lê Thị Kiều Oanh	1977	Khoa Nông học	Tập trung	Nghiên cứu sinh	Tiến sĩ	01/7/2021	DTN/TS 00008
5	Trần Trung Kiên	1976	TTĐTTNCXH	Ngắn hạn	Chương trình hợp tác Đào tạo Việt Nam – Australia nâng cao kỹ năng cho cán bộ quản lý	Chứng nhận	03/5/2021-11/8/2021	VOACE.000.0 01.267

6	Lý Thị Thùy Dương	1987	VPCTTT	Tập trung	CCLLCT	Bằng cao cấp	2021-2022	A097100
7	Lưu Hồng Sơn	1986	Khoa CNSH&CNTP	Tập trung	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Đại học	27/01/2022	322C0006
8	Nguyễn Thị Thuy	1981	Phòng HCTC	Ngắn hạn	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	Chứng chỉ	10/7/2021-15/8/2021	686-LĐQLCP ĐVSNCL-2021
9	Dương Trung Dũng	1974	Khoa Nông học	Tập trung	CCLLCT	Bằng cao cấp	2021-2022	A097098
10	Nguyễn Quốc Huy	1988	K. KT&PTNT	Ngắn hạn	TOEIC	Chứng chỉ		
11	Nguyễn Chí Hiếu	1974	BGH	Tập trung	Bồi dưỡng KTQPAN thuộc đối tượng 3	Chứng chỉ	Từ ngày 01-19/11/2021	QK1/20212322 75
12	Mai Thị Ngọc Hà	1984	Khoa KHCB	Ngắn hạn	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	Chứng chỉ	13/3-10/4/2021	114/LĐQLCPĐ VĐVSNCL-2021
13	Lành Thị Ngọc	1974	Khoa KHCB	Ngắn hạn	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	Chứng chỉ	12/9-02/10/2021	729/LĐQLCPĐ VĐVSNCL-2021

14	Vũ Thị Thu Lê	1982	Khoa KHCB	Ngắn hạn	Bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa phòng trường đại học, cao đẳng theo chương trình ban hành tại quyết định số 382/QĐ-BGDDT ngày 20/1/2012	Chứng chỉ	20/10-28/11/2021	Số hiệu: CBQLKPĐHC Đ-2022, Số vào sổ cấp chứng chỉ: 247
15	Nguyễn Thị Mai	1982	Khoa KHCB	Ngắn hạn	Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm năm 2021 cho giảng viên giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng anh của ĐHTN theo khuôn khổ Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	Chứng chỉ	31/12/2021	số 00080/2021
16	Mai Thị Ngọc Hà	1984	Khoa KHCB	Ngắn hạn	Bồi dưỡng Giảng viên khu vực miền bắc năm 2022	Chứng nhận	21-22/5/2022 và 27-29/5/2022	
17	Vi Diệu Minh	1983	Khoa KHCB	Ngắn hạn	Bồi dưỡng Giảng viên khu vực miền bắc năm 2022	Chứng nhận	21-22/5/2022 và 27-29/5/2022	
18	Nguyễn Quang Thi	1984	Khoa QLTN	Tập trung	Đại học chuyên ngành xây dựng Đảng và Chính quyền	ĐH (VB2)	6/2021-6/2023	496/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 25/6/2021
19	Vũ Thị Kim Hào	1991	Khoa QLTN	Tập trung	Ngôn ngữ Anh	Cử nhân (VB2)	8/2019-2/2022	DT/CN/02094; 22/02/2022
20	Trương Thành Nam	1978	Khoa QLTN	Tập trung	Đại học chuyên ngành xây dựng Đảng và Chính quyền	ĐH (VB2)	6/2021-6/2023	496/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 25/6/2021

21	Nguyễn Ngọc Anh	1981	Khoa QLTN	Tập trung	Đại học chuyên ngành xây dựng Đảng và Chính quyền	ĐH (VB2)	6/2021-6/2023	Quyết định cử đi học số: 496/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 25/6/2021; Quyết định trúng tuyển số: 1849-QĐ/H VCTQG ngày 11/5/2021
22	Nguyễn Hà Phú	1983	Trung tâm NN-THƯĐ	Ngắn hạn	Sự kiện ảo ACS của Đại học Campus – Hoa Kỳ	Chứng chỉ	23/09/2021	23/09/2021
23	Nguyễn Hà Phú	1983	Trung tâm NN-THƯĐ	Ngắn hạn	Hội thảo thư viện đại học trong bối cảnh chuyển đổi số - Đại học Nguyễn Tất Thành	Chứng nhận	16/11/2021	596/2021/ĐTC B-NTT
24	Nguyễn Hải Bằng	1972	Trung tâm NN-THƯĐ	Ngắn hạn	Hội thảo thư viện đại học trong bối cảnh chuyển đổi số - Đại học Nguyễn Tất Thành	Chứng nhận	16/11/2021	607/2021/ĐTC B-NTT
25	Lê Thị Phi Nga	1980	Trung tâm NN-THƯĐ	Ngắn hạn	Hội thảo thư viện đại học trong bối cảnh chuyển đổi số - Đại học Nguyễn Tất Thành	Chứng nhận	16/11/2021	595/2021/ĐTC B-NTT
26	Hoàng Thị Hương	1978	Trung tâm NN-THƯĐ	Ngắn hạn	Hội thảo thư viện đại học trong bối cảnh chuyển đổi số - Đại học Nguyễn Tất Thành	Chứng nhận	16/11/2021	592/2021/ĐTC B-NTT

27	Văn Thị Quỳnh Hoa	1975	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
28	Vũ Kiều Hạnh	1985	Trung tâm NN-THUĐ	VB2 Chính quy	Cử nhân tiếng Trung	Đại học	12/20 – 1/22	DT/CN/01758 ngày 12 tháng 01 năm 2022
29	Vũ Kiều Hạnh	1985	Trung tâm NN-THUĐ	VB2	Trung cấp Công nghệ thông tin	Trung cấp	8/21 – 3/22	1472 ngày 28 tháng 3 năm 2022
30	Vũ Kiều Hạnh	1985	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
31	Bùi Thị Kiều Giang	1976	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
32	Nguyễn Thị Thu Hương	1980	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
33	Nguyễn Lan Hương	1983	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
34	Hà Minh Tuấn	1978	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
35	Phạm Thị Thu Trang	1991	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
36	Phạm Thị Thu Trang	1991	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tiếp	“Building Authentic voices for global students” của nhà xuất bản National	Chứng chỉ	14/6/2022	

					Geographic Learning, Cengage phối hợp cùng với Trường ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên và công ty IEC			
37	Nguyễn Đăng Cường	1985	Trung tâm NN-THUĐ	VB	Trung cấp LLCT-HC	Trung cấp	6/2020-9/2021	
38	Nguyễn Đăng Cường	1985	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Xây dựng Website html/css	Chứng chỉ	06/2021-10/2021	
39	Nguyễn Đăng Cường	1985	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Mô hình phân bố loài	Chứng chỉ	01/08/2021	
40	Nông Thị Hiền Hương	1983	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Nâng cao năng lực giao tiếp TA cho sinh viên-NXB Pearson	Chứng chỉ	26/5/2022	
41	Nông Thị Hiền Hương	1983	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đề án Ngoại ngữ	Chứng chỉ	/03/2022	
42	Nông Thị Hiền Hương	1983	Trung tâm NN-THUĐ	VB2	Trung cấp Công nghệ thông tin	Trung cấp	8/21 – 3/22	
43	Nông Thị Hiền Hương	1983	Trung tâm NN-THUĐ	Trực tuyến	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng	Chứng chỉ	/03/2022	
44	Nông Thị Hiền Hương	1983	Trung tâm NN-THUĐ	VB	Trung cấp LLCT-HC	Trung cấp	5/2021-5/2022	
45	Nguyễn Thương Tuấn	1987	Viện KHSS	Online	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên		04/03/2021đến 04/05/2021	Số 527/QĐ-CBQL ; Ngày cấp 05/05/2021
46	Nguyễn Thương Tuấn	1987	Viện KHSS		Chuyên gia đánh giá trưởng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015		23/08/2021đến 27/08/2021	Số 1045/2021/ISO-TTĐT;

								Ngày cấp 22/09/2021
47	Nguyễn Thương Tuấn	1987	Viện KHSS	Không tập trung 04 năm	Nghiên cứu sinh ngành Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Tiến sỹ	31/05/2021- 05/2024	QĐ công nhận NCS đợt I/2021; Số 847/QĐ-HVK HCN, ngày 31/05/2021
48	Vũ Thị Ánh	1986	Viện KHSS	Online	Kỹ thuật lấy mẫu trong môi trường không khí, nước và đất		29/11-01/12/2 021	H36921/AoV
49	Trần Phú Cường	1992	Viện KHSS	Online	Kỹ thuật lấy mẫu trong môi trường không khí, nước và đất		29/11-01/12/2 021	H36821/AoV
50	Trần Phú Cường	1992	Viện KHSS	Online	Kiểm tra và hiệu chuẩn cân phân tích, căn kỹ thuật và dụng cụ đo thể tích		21-23/2/2022	014315
51	Ngô Thị Thu	1992	Viện KHSS	Online	TCVN 17025:2017 – Yêu cầu chung về năng lực của các phòng thí nghiệm và hiệu chuẩn – Đánh giá viên nội bộ		02-04/3/2022	014331
52	Đỗ Thị Hiền	1992	Viện KHSS	Online	TCVN 17025:2017 – Yêu cầu chung về năng lực của các phòng thí nghiệm và hiệu chuẩn – Đánh giá viên nội bộ		02-04/3/2022	014330
53	Nguyễn Văn Hồng	1981	Viện KHSS	Tập trung	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề	Hạng II	18/9/2021-23/ 10/2021	1028-GVC/202 1

					ngiệp Giảng Viên chính			
55	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II)		20/06/2021-17/07/2021	559-GVC/2021 14/09/2021
56	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm		24/07/2021-22/08/2021	001430/sổ 725 04/10/2021
57	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiếng Anh năm 2021 của ĐH Thái Nguyên khuôn khổ Đề án ngoại ngữ Quốc gia		27/11/2021-31/12/2021	00102/Sổ 00102/2021 31/12/2021
58	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Chứng chỉ Mekong Organics cấp thuộc dự án “Chứng nhận thực phẩm hữu cơ và thương mại giữa Australia và Việt Nam” do chính phủ Úc tài trợ		1/11/2021-19/04/2022	
59	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Chứng chỉ “Circular Economy Based Environmentally Green Technology for Sustainable Development” do Đại học Quốc gia Tsing Hua và bộ		2/08-12/08/2021	

					khoa học công nghệ Đài Loan MOST cấp			
60	Nguyễn Thị Huệ	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiếng Anh năm 2021 của ĐH Thái Nguyên khuôn khổ Đề án ngoại ngữ Quốc gia		27/11/2021-31 /12/2021	00102/Sổ 00102/2021 31/12/2021
61	Nguyễn Thị Huệ	1986	Khoa Môi trường	Trực tuyến	Chứng chỉ “Circular Economy Based Environmentally Green Technology for Sustainable Development ” do Đại học Quốc gia Tsing Hua và bộ khoa học công nghệ Đài Loan MOST cấp		2/08-12/08/20 21	

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG